

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HSST

Ngày 26/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lưu Anh Quyết.

2, Ông Đỗ Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/HSST, ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST- HS, ngày 27/6/2023, đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 27/4/1977, tại huyện C, Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trung C và bà Nông Thị T; có vợ là La Thị N, sinh năm 1972 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lý Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1977 - Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Hà Thị V, sinh năm 1982 (con đẻ của bị hại Hoàng Thị L)

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Hoàng Thị Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên toà.

* *Người làm chứng:*

1, Bà Nông Thị L, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2, Bà Lương Thị N, sinh năm 1942;

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/4/2022, Hà Văn H đang phơi ván bóc ở bãi đất trước cổng nhà, đối diện đường ĐT 259B Thanh Mai- Yên Mỹ thì bà Hoàng Thị L một mình đi bộ từ hướng xã M ra xã T đến. Bà L đi đến gần H và ôm H từ phía sau rồi dùng tay tút quần dài và quần lót của H xuống đồng thời L tự cởi quần của mình. Lúc đó do nảy sinh ý định quan hệ tình dục với L nên Hà Văn H đã ôm và đè L nằm ngửa xuống nền đất rồi H nằm úp lên người L, dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng đưa vào âm đạo của L và thực hiện quan hệ tình dục. Khi H đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L thì bà Nông Thị L và bà Lương Thị N phát hiện sự việc. Sau đó, H đứng dậy mặc quần đi bộ về nhà còn Bà L đứng dậy mặc quần của mình đi ra hướng trung tâm xã T.

Ngày 20/4/2022, bà Đoàn Thị T là mẹ chồng của bà Hoàng Thị L làm đơn tố giác sự việc đến cơ quan chức năng và đề nghị giải quyết vụ việc.

Ngày 15/9/2022, chị Hà Thị V là con gái của bà Hoàng Thị L làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Hà Văn H.

Kết luận giám định pháp y về tình dục số 07/TD ngày 29/4/2022 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn đối với Hoàng Thị L kết luận:

Tại thời điểm giám định:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; cơ chế gây thương tích: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Dấu hiệu chính: không. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là : 0%.

2. Tại thời điểm giám định bà Hoàng Thị L không có thai.

3. Kết luận giám định ADN: Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên mẫu tẩm bông thu mẫu dịch âm đạo của Hoàng Thị L.

Kết luận giám định số 117/KLGD ngày 08/9/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc thuộc Bộ Y tế kết luận:

1. Hoàng Thị L, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị bệnh Rối loạn loại phân liệt - F21 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

2. Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 14/4/2022, Hoàng Thị L bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Hoàng Thị L bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 201/KLGD ngày 17/01/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc thuộc Bộ Y tế kết luận:

1. Hà Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi, bệnh có mã F70.

2. Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 14/4/2022, Hà Văn H bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Hà Văn H bị bệnh Chậm phát triển tâm thần nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi giao cấu đối với bà Hoàng Thị L. H thừa nhận biết L bị tâm thần từ lâu, hay đi bộ lang thang trên đường. Sau khi L tụt quần của mình H đã nảy sinh ý định giao cấu với L nên đề L nằm ngửa ra nền đất và thực hiện hành vi giao cấu với L nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Khi H đang thực hiện hành vi thì có bà Lường Thị N và bà Nông Thị L phát hiện sự việc.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS - CM, ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "*Hiếp dâm*" theo khoản 1 Điều 141/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "*Hiếp dâm*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và trình bày lời bào chữa: Việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; đồng thời bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và xin được miễn khoản tiền án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và có ý kiến: Việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất và xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 07 giờ ngày 14/4/2022, tại bãi đất trong khu vực phơi ván bóc thuộc thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Văn H đã có hành vi hiếp dâm đối với bà Hoàng Thị L. Qua giám định thì bà Hoàng Thị L bị bệnh Rối loạn loại phân liệt - F21 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm xảy ra sự việc ngày 14/4/2022 và hiện tại bà Hoàng Thị L bị bệnh Rối loạn loại phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nên hành vi của Hà Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm*” được quy định tại khoản 1 Điều 141/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Văn H về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 1 Điều 141/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm q,s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt khác bị cáo có bố đẻ là ông Hà Trung C là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo trong vụ án này, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cải tạo tại địa phương mà vẫn có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp nhất định. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà hôm nay, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Do bị cáo là hộ nghèo và là người khuyết tật. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Hà Văn H phạm tội: “*Hiếp dâm*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, *Về án phí*: - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Hà Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3, *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

